

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-ST

Ngày: 12-7-2021

*V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hụi*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hoa Lan - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh, kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1227/2020/TLST-DS, ngày 02 tháng 12 năm 2020, về “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐST-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Mỹ T**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà **Sơn Thị Sa V**, sinh năm 1972 (có mặt);

Ông **Thạch Ch**, sinh năm 1960 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Kim Trường Mô Ni, sinh năm 1970, chức vụ: Phó Ban nhân dân ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện cùng ngày 12/10/2020, bản tự khai, biên bản đối chiếu nợ, biên bản hòa giải ngày 26/3/2021, nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ T trình bày:

Vào ngày 09/02/2020 (dương lịch) chị có chơi hụi 04 phần hụi (dây số 13 đến dây 16) do bà Sơn Thị Sa V, chồng Thạch Ch làm đầu thảo, loại hụi 5.000.000 đồng, nửa tháng khui một lần, gồm có 16 hụi viên, đầu thảo có giao danh sách hụi viên, đầu

thảo hưởng huê hồng là 1.500.000 đồng, sau mỗi kỳ mở hội. Đầu thảo mở kỳ đầu tiên 04 dây hội số 13 đến 16 là ngày 09/02/2020, đến kỳ thứ 08 thì đầu thảo úp hội, chị đóng hội sống dây số 13 số tiền vốn là 14.950.000 đồng, lãi 20.050.000 đồng; dây số 14 vốn là 14.900.000 đồng, lãi 20.010.000 đồng; dây số 15 là 14.970.000 đồng, lãi là 20.030.000 đồng; dây số 16 là 14.910.000 đồng lãi là 20.090.000 đồng, tổng cộng tiền vốn 59.730.000 đồng, tiền lãi hội là 80.180.000 đồng.

Vào ngày 09/02/2020 (dương lịch) chị có chơi hội 08 phần hội (dây số 16 đến dây 20 và dây số 28, 30, 31) do bà Sơn Thị Sa V, chồng Thạch Ch làm đầu thảo, loại hội 3.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần, gồm có 16 hội viên, đầu thảo có giao danh sách hội viên, đầu thảo hưởng huê hồng là 900.000 đồng, sau mỗi kỳ mở hội. Đầu thảo mở kỳ đầu tiên 08 dây hội là ngày 09/02/2020, đến kỳ thứ 08 thì đầu thảo úp hội, chị đóng hội sống dây số 16 số tiền vốn là 7.650.000 đồng, lãi 13.350.000 đồng; dây số 17 vốn là 7.640.000 đồng, lãi 13.360.000 đồng; dây số 18 là 7.710.000 đồng, lãi là 13.290.000 đồng; dây số 19 là 7.670.000 đồng lãi là 13.330.000 đồng, dây số 20 vốn 7.660.000 đồng, lãi 13.340.000 đồng, dây số 28 vốn 8.380.000 đồng lãi 12.620.000 đồng, dây 30 vốn 8.660.000 đồng lãi 12.390.000 đồng, dây số 31 vốn 8.690.000 đồng, lãi 12.310.000 đồng, tổng cộng tiền vốn 64.060.000 đồng, tiền lãi hội là 103.5941.000 đồng.

Vào ngày 09/02/2020 (dương lịch) chị có chơi 7 phần hội (dây số 21 đến dây 27), do bà Sơn Thị Sa V, chồng Thạch Ch làm đầu thảo, loại hội 3.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần, gồm có 16 hội viên, đầu thảo có giao danh sách hội viên, đầu thảo hưởng huê hồng là 900.000 đồng, sau mỗi kỳ mở hội. Đầu thảo mở kỳ đầu tiên 07 dây hội số 21 đến 27 là ngày 09/02/2020, đến kỳ thứ 08 thì đầu thảo úp hội, chị đóng hội sống dây số 21 số tiền vốn là 7.720.000 đồng, lãi 13.280.000 đồng; dây số 22 vốn là 7.750.000 đồng, lãi 13.250.000 đồng; dây số 23 là 7.470.000 đồng, lãi là 13.530.000 đồng; dây số 24 là 7.450.000 đồng lãi là 13.580.000 đồng, dây số 25 vốn 8.340.000 đồng, lãi 12.660.000 đồng, dây số 26 vốn 8.330.000 đồng lãi 12.670.000 đồng, dây 27 vốn 8.380.000 đồng lãi 12.620.000 đồng, tổng cộng tiền vốn 55.440.000 đồng, tiền lãi hội là 91.560.000 đồng.

Vào ngày 09/02/2019 (dương lịch) chị có chơi hội 02 phần hội (dây số 05 đến dây 06) do bà Sơn Thị Sa V, chồng Thạch Ch làm đầu thảo, loại hội 2.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần, gồm có 16 hội viên, đầu thảo có giao danh sách hội viên, đầu thảo hưởng huê hồng là 800.000 đồng, sau mỗi kỳ mở hội. Đầu thảo mở kỳ đầu tiên 05 dây hội là ngày 09/02/2019, đến kỳ thứ 12 thì đầu thảo úp hội, chị đóng hội sống dây số 05 số tiền vốn là 7.120.000 đồng, lãi 14.880.000 đồng; dây số 06 vốn là 7.170.000 đồng, lãi 14.850.000 đồng; tổng cộng vốn là 14.290.000 đồng, lãi là 29.730.000 đồng.

Ngày 25/9/2019 chị có tham gia 01 dây hội loại 2.000.000 đồng, gồm 20 hội viên, đầu thảo úp hội kỳ thứ 17 (dây số 11) chị T đóng vốn dây số 11 là 11.850.000 đồng lãi 20.150.000 đồng.

Nay, chị Ngô Thị Mỹ T yêu cầu vợ chồng bà Sơn Thị Sa V, ông Thạch Ch có nghĩa vụ trả lại số vốn hội sống mà chị đã đóng của 22 dây hội là 205.370.000 đồng, không yêu cầu vợ chồng Thạch Ch trả phần tiền lãi hội.

Tại các biên bản hòa giải ngày 26/3/2021, bà Sơn Thị Sa V trình bày: bà thừa nhận có làm đầu thảo các dây hụi như chị Ngô Thị Mỹ T trình bày và chị T có đóng hụi sống của 22 dây hụi với số tiền là 205.370.000 đồng, chị đồng ý trả số tiền hụi vốn như chị T yêu cầu, không đồng ý cho chồng là ông Thạch Ch cùng trả tiền hụi với bà.

Tại các biên bản hòa giải và biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án, ông Thạch Ch trình bày: Việc vợ ông là bà Sơn Thị Sa V làm đầu thảo hụi thì ông có biết vì ông và bà Vêne là vợ chồng, đang còn cùng chung sống với nhau, mục đích chơi hụi của vợ ông cũng nhằm cho gia đình, nhưng ông không đồng ý cùng vợ trả nợ tiền hụi cho chị T là do không biết cụ thể vợ ông chơi hụi như thế nào.

Ý kiến của kiểm sát viên:

-Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành và thực hiện đúng Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Bà Sa V thừa nhận còn nợ số tiền hụi sống của chị Ngô Thị Mỹ T trong 22 dây hụi là 205.370.000 đồng và đồng ý chỉ một mình bà trả cho chị Hai, việc chị Hai yêu cầu chồng bà cùng trả nên bà không thống nhất. Ông Thạch Ch không đồng ý cùng bà Sa V trả số tiền trên cho chị Hai là không có cơ sở vì: Ông Thạch Ch biết bà Sa V làm đầu thảo hụi nhưng không phản đối, hai vợ chồng thừa nhận việc bà Sa V làm đầu thảo có nhận tiền huê hồng nhằm mục đích phát triển kinh tế cho gia đình, ông Thạch Ch và bà Sa V là vợ chồng hợp pháp, nên nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông Thạch Ch, bà Sa V cùng liên đới trả tiền hụi cho chị T là phù hợp pháp luật.

- Về án phí: Đề nghị xử lý theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ T có mặt, bị đơn bà Sơn Thị Sa V có mặt, riêng bị đơn Thạch Ch vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án: Tại các biên bản hòa giải ngày 26/3/2021 thì chị Ngô Thị Mỹ T và bà Sơn Thị Sa V thống nhất với nhau là bà Sơn Thị Sa V còn thiếu số tiền vốn hụi sống do chị T đóng hụi sống của 22 dây hụi, trong đó: Loại hụi 5.000.000 đồng gồm 04 dây (từ dây số 13 đến số 16); loại hụi 3.000.000 đồng (từ dây số 21 đến dây số 27, từ dây số 16 đến dây số 20 và các dây số 28,30,31) và loại hụi 2.000.000 đồng (từ dây số 5 đến số 6 và dây số 11) với tổng tiền bà Sa V còn nợ hụi sống chị Hai là 205.370.000 đồng.

Tuy nhiên, chị Ngô Thị Mỹ T yêu cầu vợ chồng bà Sơn Thị Sa V và ông Thạch Ch cùng có nghĩa vụ trả số nợ trên cho chị vì ông Thạch Ch là chồng bà Sa V và cũng biết bà Sa V làm đầu thảo hụi.

Bà Sơn Thị Sa V đồng ý chỉ một mình bà trả nợ cho chị T, ông Thạch Ch không đồng ý cùng bà Sa V trả tiền nợ hụi cho chị T.

[3] Xét thấy: Ông Thạch Ch không đồng ý cùng bà Sơn Thị Sa V trả số tiền hội sống là 205.370.000 đồng cho chị Ngô Thị Mỹ T là không có căn cứ, bởi lẽ: Tuy trong danh sách giao hội cho các hội viên, bà Sa V không ghi tên ông Thạch Ch, nhưng việc chơi hội ở hai ấp Ô Trao và Ô Trôm là nhiều người cùng tham gia, ai cũng biết, trong đó có ông Thạch Ch, bà Sa V vợ ông Thạch Ch tham gia mở nhiều dây hội lại là đầu thảo, ông thừa nhận vợ ông có mở nhiều dây hội, nhưng ông không phản đối, đầu thảo có hưởng huê hồng và mục đích chơi hội vì lợi ích phát triển kinh tế cho gia đình, nên khi có rủi ro thì vợ chồng phải có nghĩa vụ liên đới cùng trả nợ hội cho các hội viên còn sống là phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để buộc vợ chồng ông Thạch Ch và bà Sơn Thị Sa V có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hội sống cho chị Ngô Thị Mỹ T là 205.370.000 đồng.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc bà Sơn Thị Sa V, ông Thạch Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hội, biểu, phường.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Mỹ T

Buộc bà Sơn Thị Sa V và ông Thạch Ch liên đới có nghĩa vụ trả số tiền hội sống còn nợ cho chị Ngô Thị Mỹ T là 205.370.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng), chị Ngô Thị Mỹ T không yêu cầu vợ chồng bà Sơn Thị Sa V và ông Thạch Ch trả lãi hội.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc bà Sơn Thị Sa V và ông Thạch Ch liên đới phải chịu 10.268.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị Ngô Thị Mỹ T không phải chịu án phí sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền 13.272.000 đồng tại các biên lai số 0000168, 0000173, 0000174, 0000193, số 0000169, 0000171, 0000170, 0000192, 0000190, 0000191, 0000189, 0000188,

0000180, 0000181, 0000182, 0000183, 0000184, 0000186, 0000187, 0000185, 0000178, 0000179, cùng ngày 26/11/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; riêng bị đơn ông Thạch Ch vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để nhờ Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Long

